|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN TỈNH ĐỒNG NAI****–––––––––––––––**Bản án số: 124/2022/HS-ST Ngày 15-11-2022 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****–––––––––––––––––––––––––––––––––––** |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

* ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Cẩm Phường**;**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Liệu và bà Lương Thanh Kỳ

* ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.
* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2022/HSST ngày 07-10-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150A/2022/QĐXXST- HS ngày 21-10-2022 và Thông báo về việc dời lại thời gian mở phiên tòa số 651/2022/TB-TA ngày 21-10-2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc D, sinh năm 1978, tại Tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: khu phố A, phường T, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trước L, sinh năm 1939 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1946 (đã chết), có vợ Trần Lê P, sinh năm 1979, có 02 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 28-7-2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (Có mặt)

*- Bị hại:*

1. Bà Châu Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1982. Địa chỉ: đường X, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Mỹ Thanh L, sinh năm 1979. Địa chỉ: đường X, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ (Văn bản ngày 09/01/2021) (Vắng mặt)

1. Bà Đỗ Thị Thùy N, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lý A V, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

1. Ông Nguyễn Minh O, sinh năm 1977. Địa chỉ: phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)
2. Công ty A

Địa chỉ: xã Đ, huyện C, tỉnh Long An

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Huỳnh Thái C, sinh năm 1989. Địa chỉ: thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

*Bị đơn dân sự:*

Công ty B

Địa chỉ: đường M, phường X1, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T – Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Hoàng L, sinh năm 1991. Địa chỉ: thị trấn P, huyện T,tỉnh Đồng Nai (Văn bản số 20012201 ngày 20/01/2022) (Có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Hoàng Trường G, sinh năm 1971. Địa chỉ: đường C, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt)
2. Ông Lý Quốc D, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp Thọ L, xã P, huyện T, Đồng Nai (Vắng mặt)
3. Ông Nguyễn Thanh N1, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp A1, xã A2, huyện C, tỉnh Long An (Vắng mặt)
4. Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1965. Địa chỉ: khu phố A3, phường K, Quận X2, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)
5. Bà Châu Thị Y, sinh năm 1955. Địa chỉ: đường C, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc D có giấy phép lái xe hạng E số 790062253352, do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12-6-2017, có giá trị đến ngày 12- 6-2022.

Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 03-01-2021, Nguyễn Quốc D điều khiển xe ô tô khách biển số 51B- 259-17, của Công ty Blưu thông trên Quốc Lộ 20 theo hướng Đà Lạt – Dầu Giây. Khi đến Km 23+ 500m QL 20 thuộc ấp Đồn Điền 1, xã Túc Trưng, huyện Định Quán, lúc này D điều khiển xe với tốc độ 40km/h, tuy nhiên do không giữ khoảng cách an toàn với xe ô tô liền trước (khoảng cách đến xe ô tô biển số 65A-010.65 khoảng 4m), nên xe ô tô do D điều khiển đã đụng vào phía

sau xe ô tô biển số 65A-010.65 do anh Phạm Hoàng Trường G1, sinh năm 1971, trú tại đường T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều. Xe ô tô biển số 65A-010.65 bị đẩy về phía trước đụng vào phía sau xe ô tô biển số 51H-164.96 do anh Nguyễn Minh H1, sinh năm 1977, trú tại đường H, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều, xe ô tô biển số 51H-164.96 tiếp tục bị đẩy về phía trước đụng vào phía sau xe ô tô biển số 60V-8652, do anh Lý Quốc D, sinh năm 1976, trú tại ấp Thọ L 3, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều, tiếp tục xe ô tô biển số 60V-8652 bị đẩy về phía trước và đụng vào phía sau xe ô tô biển số 62A-201.62 do anh Nguyễn Thanh N1, sinh năm 1988, trú tại xã P, huyện Đ, tỉnh Long An điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều, gây tại nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng nằm ngoài khu vực đông dân cư, đường trãi nhựa bê tông; đường có hai chiều, mỗi chiều đường rộng 5,5m; có vạch sơn tim đường ngắt quảng phân làm hai chiều đường. Chọn trụ km 23+500m làm điểm mốc, chọn mép đường bên phải theo hướng lưu thông từ Đà Lạt đi Dầu Giây làm chuẩn, cụ thể:

* Xe ô tô khách biển số 51B-259.17: Sau tai nạn toàn bộ thân xe dừng trên mặt đường, đầu xe hướng Dầu Giây. Hình chiếu đầu trục bánh xe phía trước bên phải và hình chiếu đầu trục bánh xe phía sau bên phải cách mép đường chuẩn là 2m30 và 2m30, hình chiếu đầu trục bánh xe phía sau bên trái cách điểm mốc là 12m50.
* Xe mô tô biển số 65A-010.65: Sau tai nạn đuôi xe nằm trên mặt đường, bánh xe phía trước bên phải nằm trên phần đất phía trong mép đường chuẩn, đầu xe hướng Dầu Giây, hình chiếu đầu trục bánh xe phía trước bên trái và hình chiếu đầu trục bánh xe sau bên trái cách mép đường chuẩn là 1m20 và 1m70. Hình chiếu đầu trục bánh xe bên trái cách hình chiếu đầu trục bánh xe phía trước bên phải của xe ô tô khách biển số 51b-259.17 là 11m40.
* Xe ô tô biển số 51H-164.96: Sau tai nạn toàn bộ thân xe dừng trên mặt đường, đầu xe hướng Dầu Giây. Bánh xe phía trước bên phải nằm trên phần đất phía trong mép đường chuẩn. Hình chiếu đầu trục bánh xe phía trước bên trái và hình chiếu đầu trục bánh xe phía sau bên trái cách hình chiếu đầu trục bánh xe phía trước bên trái của xe ô tô biển số 65A-010.65 là 8m60.
* Xe ô tô biển số 60V-8652: Sau tai nạn toàn bộ thân xe nằm trên mặt đường, đầu xe hướng Dầu Giây. Hình chiếu đầu trục bánh xe phía trước bên phải và hình chiếu đầu trục bánh xe phía sau bên phải cách mép đường chuẩn là 5m70 và 5m70, hình chiếu đầu trục bánh xe phía trước bên phải cách hình chiếu đầu trục bánh xe

phía sau bên trái của xe ô tô biển số 62A-201.62 là 13m70.

* Xe mô tô biển số 62A-201.62: Sau tai nạn toàn bộ thân xe dừng trên mặt đường, đầu xe hướng Dầu Giây. Hình chiếu đầu trục bánh xe phía trước bên phải và hình chiếu đầu trục bánh xe phía sau bên phải cách mép đường chuẩn là 2m80 và 2m80, hình chiếu đầu trục bánh xe phía sau bên phải cách hình chiếu đầu trục bánh xe phía trước bên trái của xe ô tô biển số 51H-164.96 là 12m30.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

* 1. Xe mô tô biển số 51B-259.17: Mặt ca lăng (lưới tản nhiệt) phía trước vỡ, thụng móp hướng từ trước ra sau; cản trước bên phải vỡ, thụng, móp hướng từ trước ra sau; biển số phía trước bị chầy xước sơn, móp và bị xê dịch ra khỏi vị trí ban đầu; cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu trước bên phải bị bể vỡ hư hỏng hoàn toàn, dấu vết có chiều hướng từ trước ra sau; kính chắn gió trước bị bể vỡ, móp từ trước ra sau, diện tích móp vỡ khoảng 40cm x 60cm.
	2. Xe ô tô biển số 65A-010.65: Nắp ca pô trước thụng móp từ trước ra sau, từ dưới lên trên, mặt trước ca pô có nhiều vết xước, tróc sơn; cản trước xe bị móp, rách hướng từ trước ra sau; biển số trước bị xước sơn cong móp hướng từ trước ra sau; mặt ca lăng trước vỡ, thụng móp hướng từ trước ra sau; đèn chiếu sáng phía trước bên trái nứt, vỡ; toàn bộ phần sau đuôi xe bị biến dạng, thụng móp từ trước ra sau; kính chắn gió xe sau và hai bên phía sau xe bị vỡ hoàn toàn; cụm đèn tín hiệu phía sau bể vỡ hoàn toàn.
	3. Xe ô tô biển số 51H-164.96: Toàn bộ mặt ca lăng, cản trước bị bể vỡ, móp thụng hoàn toàn hướng từ trước ra sau; nắp ca pô xe biến dạng, cong móp hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên; cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước bị bể vỡ hoàn toàn; toàn bộ phần đuôi xe biến dạng, cong móp hướng từ sau ra trước; kính chắn gió sau xe và kính bên hông phía sau hàng ghế sau cùng bể vỡ hoàn toàn; cụm đèn tín hiệu phía sau bể vỡ hoàn toàn.
	4. Xe ô tô biển số 60V-8652: Cản trước đầu xe vỡ, thụng móp hướng từ trước ra sau; biển số trước vỡ ốp mi ca, móp thụng từ trước ra sau; mặt ca lăng trước bể vỡ, nắp ca pô trước bị cong móp hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, mặt trên nắp ca pô có vết sơn màu trắng bạc, dài khoảng 30cm, rộng khoảng 1,5cm nằm theo phương ngang; cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu trước bể vỡ hư hỏng; cản sau xe thụng móp hướng từ sau ra trước, bề mặt móp bị xước tróc sơn; kính chắn gió phía sau bị vỡ hoàn toàn từ sau ra trước.
	5. Xe ô tô biển số 61A-201.62: Cản sau thụng, móp hướng từ sau ra trước; cửa cốp sau xe biến dạng, móp thụng hướng từ sau ra trước; cụm đèn sương mù dưới cản sau xe móp hư hỏng; kính chắn gió sau, cần gạt nước sau xe rạn nứt hư hỏng hướng từ sau ra trước.

Hậu quả:

Căn cứ vào kết luận giám định an toàn kỹ thuật và tốc độ xe ô tô số 15/TTĐKXCG ngày 19-4-2021 của trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Định Quán thuộc Sở giao thông vận tải Đồng Nai kết luận:

- Xe ô tô biển số 51B-259.17:

+ Ngoài cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu phía trước bên phải bể vỡ hoàn

toàn

+ Các hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn, lốp xe bình thường.

* Xe ô tô biển số 62A-201.62:

+ Các hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn chiếu sáng, tín hiệu, lốp xe

bình thường. Giá trị thiệt hại tài sản là 384.265.000 đồng.

* + Xe ô tô biển số 51H-164.96

+ Tại thời điểm kiểm tra không thể xác định được do động cơ không hoạt động. Giá trị thiệt hại tài sản là 319.200.000 đồng.

* + Xe ô tô biển số 60V-8652

+ Tại thời điểm kiểm tra không thể xác định được do động cơ không hoạt động. Giá trị thiệt hại tài sản là 69.441.000 đồng.

* + Xe ô tô biển số 65A-010.65

Tại thời điểm kiểm tra không thể xác định được do động cơ không hoạt động. Giá trị thiệt hại tài sản là 390.125.000 đồng.

* + Đối với tốc độ của xe ô tô biển số 60V-8652, xe ô tô biển số 51H-164.96, xe ô tô biển số 51B-259.17, xe ô tô biển số 65A-01065 và xe ô tô biển số 62A-

201.62 trước và trong khi xảy ra tai nạn không có cơ sở để xác định.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản trong Tố tụng hình sự ngày 06-5-2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Định Quán, kết luận tổng giá trị thiệt hại tài sản là 1.163.031.000 đồng (gồm thiệt hại của các xe ô tô 62A-201.62; 51H-164.96; 60V-8652; 65A-010.65)

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tác động đến gia đình cùng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bthực H1 bồi thường cho bà Đỗ Thị N, sinh năm 1969 (chủ xe ô tô biển số 60V-8652) số tiền 50.000.000 đồng; bồi thường cho ông Nguyễn Thanh Tâm (chủ xe ô tô biển số 62A-201.62 số tiền 334.265.000 đồng; bồi thường cho bà Châu Nguyễn Hoàng Q (chủ xe ô tô 65A – 010.65), số tiền 390.125.000 đồng; bồi thường cho ông Nguyễn Minh H1 là chủ xe ô tô biển số 51H – 164.96 số tiền 326.700.000 đồng, các bị hại đã bãi nại về dân sự, không yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS-ĐQ ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, truy tố bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và khai như sau: Tại thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo vẫn cho xe chạy đúng tốc độ, khoảng 40km/h, nhưng do các xe phía trước giảm tốc độ đột ngột, bị cáo lại không giữ khoảng cách an toàn nên mới xảy ra vụ tai nạn giao thông. Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, bị cáo tác động đến gia đình và Công ty B thực H1 bồi thường cho các chủ xe ô tô. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo ân hận về hành vi của mình gây ra nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng: Trong vụ án này, có một số vi phạm thủ tục tố tụng, đã tiến hành trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung nhưng không khắc phục được, cụ thể: Việc khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông không phải do Điều tra viên tiến hành chủ trì, không có Kiểm sát viên tham gia kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, vi phạm Điều 201 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 9 Thông tư 63/2020/TT-BCA ngày 19 tháng 6 năm 2020. Quá trình điều tra ban đầu không thực hiện kiểm tra nồng độ cồn hoặc chất kích thích khác mà pháp luật nghiêm cấm của người điều khiển phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông theo điểm d khoản 5 Điều 7 Thông tư 63/2020/TT-BCA ngày 19 tháng 6 năm 2020. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra bổ sung nhưng kết quả điều tra bổ sung không khắc phục được các vi phạm tố tụng nêu trên. Nhận thấy các sai sót nêu trên trong quá trình điều tra ban đầu là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, các sai sót nêu trên không ảnh hưởng đến nội dung và sự thật của vụ án, ngoài các tài liệu, chứng cứ nêu trên còn có các tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án mà không trả hồ sơ điều tra bổ sung lần thứ hai.
2. Ngoài các sai sót được nêu ra tại mục [1] nêu trên, thì các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.
3. Về tội danh và khung hình phạt: Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các dấu vết để lại trên các phương tiện giao thông, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Quốc D đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 51B-259.17, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền phía trước, đụng vào xe ô tô biển số 65A-010.65 (do anh Phạm Hoàng Trường G1 điều khiển) đang lưu thông phía trước cùng chiều, gây ra vụ đụng xe liên hoàn lần lượt với các xe ô tô biển số 51H – 164-.96 (do anh Nguyên Minh H1 điều khiển), xe ô tô 60V- 8652 (do anh Lý Quốc D điều khiển) và xe ô tô 62V-201.62 (do anh Nguyễn Thanh N1) điều khiển đang lưu thông lần lượt phía trước cùng chiều của xe ô tô do bị cáo điều khiển, gây thiệt hại về tài sản đối với các xe ô tô với tổng thiệt hại là 1.163.031.000 đồng với lỗi vô ý do cẩu thả. Hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông của bị cáo vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, gây thiệt hại về tài sản 1.163.031.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 33/CT-VKS-ĐQ ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.
4. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, việc bị cáo không chấp hành các quy tắc an toàn giao thông đường bộ, trực tiếp xâm phạm đến trật tự giao thông công cộng, gián tiếp gây thiệt hại về tài sản cho người tham gia giao thông. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo đã thực hiện, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.
5. Về tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.
6. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong vụ án này trách nhiệm bồi thường thiệt hại thuộc về chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ (Công ty B), nhưng bản thân bị cáo đã tác động đến gia đình cùng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn B để thực hiện bồi thường toàn bộ thiệt hại, nên xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, mặc dù lỗi chính gây ra vụ tai nạn giao thông thuộc về bị cáo nhưng bản thân các bị hại, những người trực tiếp điều khiển phương tiện tham gia giao thông bị thiệt hại chạy liền phía trước xe bị cáo (trừ người điều khiển xe ô tô 62A-201.62) cũng có một phần lỗi khi không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền phía trước, việc các xe ô tô chạy liền phía

trước không giữ khoảng cách an toàn cũng là nguyên nhân làm cho thiệt hại thêm nghiêm trọng. Các bị hại sau khi nhận tiền bồi thường đã làm đơn bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo. Do đó, áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Như đã đề cập ở trên, lỗi xảy ra vụ tai nạn giao thông một phần lỗi thuộc về bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, giáo dục. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt bị cáo mức án ở đầu khung hình phạt của khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, đồng thời áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là đủ nghiêm.
2. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo điều khiển xe ô tô gây hậu quả rất nghiêm trọng, ý thức chấp hành pháp luật về tham gia giao thông còn hạn chế. Do đó, áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.
3. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động đến gia đình cùng với Công ty B đã bồi thường toàn bộ thiệt hại số tiền 1.163.031.000 đồng. Các bị hại đã làm đơn bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo, không yêu cầu gì khác nên không xem xét.
4. Về vật chứng:
	* Xe ô tô biển số 51H-259.17 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Minh H1, xe ô tô biển số 65A-010.65 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Châu Nguyễn Hoàng Q, xe ô tô biển số 62A-201.62 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty A, xe ô tô biển số 60v-8652 là tài sản thuộc sử hữu hợp pháp của bà Đỗ Thị Thùy N, do đó Cơ quan điều tra Công an huyện Định Quán trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định.
	* Xe mô tô biển số 51B-259.17 là tài sản hợp pháp của Công ty B nên Cơ quan điều tra Công an huyện Định Quán trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.
5. Về giấy tờ, tài liệu khác: Giấy phép lái xe số 790062253352, do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12-6-2017, có giá trị đến ngày 12-6-2022, là giấy tờ, tài liệu của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.
6. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
7. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cũng như đề nghị mức hình phạt là phù hợp với các quy định của pháp luật, tuy nhiên như đã nhận định ở trên, bị cáo có

khả năng tự cải tạo, giáo dục, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

* Điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
* Khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
* Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;
* Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15-5-2018;
* Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Cấm bị cáo hành nghề lái xe 02 (Hai) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc D cho Ủy ban nhân dân phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

1. Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe số 790062253352, do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12-6-2017 *(Giấy tờ hiện đang do Tòa án lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án, sẽ tiến hành trao trả cho bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật).*

thẩm.

1. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ
2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo trong

thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (01);
* VKSND huyện Định Quán (02);
* CQCSĐT CA huyện Định Quán (01);
* CQTHAHS CA huyện Định Quán (01);
* CCTHADS huyện Định Quán (01);
* Ủy ban nhân dân phường Tân Kiểng (01);
* Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
* Bị cáo; bị hại; bị đơn dân sự (06);
* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (05)
* Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn (05).
 | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Cẩm Phường** |